



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2020

**Từ 11/01/2021
đến 30/01/2021**

LỊCH THI HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2020 - 2021
Bậc đào tạo: CAO ĐẲNG CHÍNH QUY - KHÓA 2020 (C1)
NGÀNH CÔNG NGHỆ Ô TÔ

STT	Lớp học	Mã HP	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng thi
1	20C1-CNÔ	0211000962	1	38	Động cơ đốt trong	3	19/01/2021	60'	13h00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.1 - 01
2	20C1-CNÔ	0211000962	2	38	Động cơ đốt trong	3	19/01/2021	60'	13h00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.1 - 02
3	20C1-CNÔ	0211000962	3	38	Động cơ đốt trong	3	19/01/2021	60'	13h00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.1 - 03
4	20C1-CNÔ	0211000962	4	38	Động cơ đốt trong	3	19/01/2021	60'	13h00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.1 - 05
5	20C1-CNÔ	0211000962	5	38	Động cơ đốt trong	3	19/01/2021	60'	13h00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
6	20C1-CNÔ	0211000962	6	38	Động cơ đốt trong	3	19/01/2021	60'	13h00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 03
7	20C1-CNÔ	0211000962	7	38	Động cơ đốt trong	3	19/01/2021	60'	13h00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 04
8	20C1-CNÔ	0211000962	8	38	Động cơ đốt trong	3	19/01/2021	60'	13h00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 02
9	20C1-CNÔ	0211000962	9	38	Động cơ đốt trong	3	19/01/2021	60'	13h00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 04
10	20C1-CNÔ	0211000962	10	38	Động cơ đốt trong	3	19/01/2021	60'	13h00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 05
11	20C1-CNÔ	0211000962	11	38	Động cơ đốt trong	3	19/01/2021	60'	13h00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
12	20C1-CNÔ	0211000962	12	38	Động cơ đốt trong	3	19/01/2021	60'	15h30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.1 - 01
13	20C1-CNÔ	0211000962	13	38	Động cơ đốt trong	3	19/01/2021	60'	15h30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.1 - 02
14	20C1-CNÔ	0211000962	14	38	Động cơ đốt trong	3	19/01/2021	60'	15h30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.1 - 03
15	20C1-CNÔ	0211000962	15	38	Động cơ đốt trong	3	19/01/2021	60'	15h30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.1 - 05
16	20C1-CNÔ	0211000962	16	38	Động cơ đốt trong	3	19/01/2021	60'	15h30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
17	20C1-CNÔ	0211000962	17	38	Động cơ đốt trong	3	19/01/2021	60'	15h30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 03
18	20C1-CNÔ	0211000962	18	38	Động cơ đốt trong	3	19/01/2021	60'	15h30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 04
19	20C1-CNÔ	0211000962	19	38	Động cơ đốt trong	3	19/01/2021	60'	15h30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 02
20	20C1-CNÔ	0211000962	20	38	Động cơ đốt trong	3	19/01/2021	60'	15h30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 03
21	20C1-CNÔ	0211000962	21	38	Động cơ đốt trong	3	19/01/2021	60'	15h30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 04
1	20C1-CNÔ	0211000961	1	38	Kỹ thuật điện - điện tử	5	21/01/2021	60'	13h00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.1 - 03
2	20C1-CNÔ	0211000961	2	38	Kỹ thuật điện - điện tử	5	21/01/2021	60'	13h00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.1 - 05
3	20C1-CNÔ	0211000961	3	38	Kỹ thuật điện - điện tử	5	21/01/2021	60'	13h00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 05
4	20C1-CNÔ	0211000961	4	38	Kỹ thuật điện - điện tử	5	21/01/2021	60'	13h00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
5	20C1-CNÔ	0211000961	5	38	Kỹ thuật điện - điện tử	5	21/01/2021	60'	13h00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 01
6	20C1-CNÔ	0211000961	6	38	Kỹ thuật điện - điện tử	5	21/01/2021	60'	13h00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 02

STT	Lớp học	Mã HP	Nhóm	St số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng thi
7	20C1-CNÔ	0211000961	7	38	Kỹ thuật điện - điện tử	5	21/01/2021	60'	13h00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 03
8	20C1-CNÔ	0211000961	8	38	Kỹ thuật điện - điện tử	5	21/01/2021	60'	13h00	Trắc nghiệm trên giấy	H1.2 - 05
9	20C1-CNÔ	0211000961	9	38	Kỹ thuật điện - điện tử	5	21/01/2021	60'	13h00	Trắc nghiệm trên giấy	H1.2 - 06
10	20C1-CNÔ	0211000961	10	38	Kỹ thuật điện - điện tử	5	21/01/2021	60'	13h00	Trắc nghiệm trên giấy	H1.2 - 07
11	20C1-CNÔ	0211000961	11	38	Kỹ thuật điện - điện tử	5	21/01/2021	60'	13h00	Trắc nghiệm trên giấy	H1.2 - 09
12	20C1-CNÔ	0211000961	12	38	Kỹ thuật điện - điện tử	5	21/01/2021	60'	15h30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.1 - 05
13	20C1-CNÔ	0211000961	13	38	Kỹ thuật điện - điện tử	5	21/01/2021	60'	15h30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 05
14	20C1-CNÔ	0211000961	14	38	Kỹ thuật điện - điện tử	5	21/01/2021	60'	15h30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.1 - 02
15	20C1-CNÔ	0211000961	15	38	Kỹ thuật điện - điện tử	5	21/01/2021	60'	15h30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 01
16	20C1-CNÔ	0211000961	16	38	Kỹ thuật điện - điện tử	5	21/01/2021	60'	15h30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 02
17	20C1-CNÔ	0211000961	17	38	Kỹ thuật điện - điện tử	5	21/01/2021	60'	15h30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 03
18	20C1-CNÔ	0211000961	18	38	Kỹ thuật điện - điện tử	5	21/01/2021	60'	15h30	Trắc nghiệm trên giấy	F2.2 - 01
19	20C1-CNÔ	0211000961	19	38	Kỹ thuật điện - điện tử	5	21/01/2021	60'	15h30	Trắc nghiệm trên giấy	F2.2 - 03
20	20C1-CNÔ	0211000961	20	38	Kỹ thuật điện - điện tử	5	21/01/2021	60'	15h30	Trắc nghiệm trên giấy	F2.2 - 04
21	20C1-CNÔ	0211000961	21	38	Kỹ thuật điện - điện tử	5	21/01/2021	60'	15h30	Trắc nghiệm trên giấy	F2.2 - 06
1	20C1-CNÔ	0211001987	1	38	Dung sai - Vẽ kỹ thuật	2	25/01/2021	120'	13h00	Tự luận	C2.1 - 04
2	20C1-CNÔ	0211001987	2	38	Dung sai - Vẽ kỹ thuật	2	25/01/2021	120'	13h00	Tự luận	C2.2 - 01
3	20C1-CNÔ	0211001987	3	38	Dung sai - Vẽ kỹ thuật	2	25/01/2021	120'	13h00	Tự luận	C2.2 - 02
4	20C1-CNÔ	0211001987	4	38	Dung sai - Vẽ kỹ thuật	2	25/01/2021	120'	13h00	Tự luận	C2.2 - 03
5	20C1-CNÔ	0211001987	5	38	Dung sai - Vẽ kỹ thuật	2	25/01/2021	120'	13h00	Tự luận	C2.2 - 04
6	20C1-CNÔ	0211001987	6	38	Dung sai - Vẽ kỹ thuật	2	25/01/2021	120'	13h00	Tự luận	C2.3 - 01
7	20C1-CNÔ	0211001987	7	38	Dung sai - Vẽ kỹ thuật	2	25/01/2021	120'	13h00	Tự luận	C2.3 - 02
8	20C1-CNÔ	0211001987	8	38	Dung sai - Vẽ kỹ thuật	2	25/01/2021	120'	13h00	Tự luận	C2.3 - 05
9	20C1-CNÔ	0211001987	9	38	Dung sai - Vẽ kỹ thuật	2	25/01/2021	120'	13h00	Tự luận	C3.1 - 05
10	20C1-CNÔ	0211001987	10	38	Dung sai - Vẽ kỹ thuật	2	25/01/2021	120'	13h00	Tự luận	C3.3 - 05
11	20C1-CNÔ	0211001987	11	38	Dung sai - Vẽ kỹ thuật	2	25/01/2021	120'	15h30	Tự luận	C2.1 - 04
12	20C1-CNÔ	0211001987	12	38	Dung sai - Vẽ kỹ thuật	2	25/01/2021	120'	15h30	Tự luận	C2.2 - 01
13	20C1-CNÔ	0211001987	13	38	Dung sai - Vẽ kỹ thuật	2	25/01/2021	120'	15h30	Tự luận	C2.2 - 02
14	20C1-CNÔ	0211001987	14	38	Dung sai - Vẽ kỹ thuật	2	25/01/2021	120'	15h30	Tự luận	C2.2 - 03
15	20C1-CNÔ	0211001987	15	38	Dung sai - Vẽ kỹ thuật	2	25/01/2021	120'	15h30	Tự luận	C2.2 - 04
16	20C1-CNÔ	0211001987	16	38	Dung sai - Vẽ kỹ thuật	2	25/01/2021	120'	15h30	Tự luận	C2.2 - 05
17	20C1-CNÔ	0211001987	17	38	Dung sai - Vẽ kỹ thuật	2	25/01/2021	120'	15h30	Tự luận	C2.3 - 01

STT	Lớp học	Mã HP	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng thi
18	20C1-CNÔ	0211001987	18	38	Dung sai - Vẽ kỹ thuật	2	25/01/2021	120'	15h30	Tự luận	C2.3 - 02
19	20C1-CNÔ	0211001987	19	38	Dung sai - Vẽ kỹ thuật	2	25/01/2021	120'	15h30	Tự luận	C2.3 - 05
20	20C1-CNÔ	0211001987	20	38	Dung sai - Vẽ kỹ thuật	2	25/01/2021	120'	15h30	Tự luận	C3.1 - 02
21	20C1-CNÔ	0211001987	21	38	Dung sai - Vẽ kỹ thuật	2	25/01/2021	120'	15h30	Tự luận	C3.1 - 03

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Đinh Văn Đệ